

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN DƯƠNG KINH  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 29-7-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Trần Quang Thương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Đỗ Thị H; nơi cư trú: Tổ 10, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Đào Văn Ng; nơi cư trú: Tổ 10, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là Chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Đào Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, thành phố

Hải Phòng (nay là phường H, quận D, thành phố Hải Phòng). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều sự thay đổi trong quan điểm sống, cách sống, không còn tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm. Mâu thuẫn giữa chị và Anh Ng căng thẳng nhất từ năm 2020 đến nay, đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị và Anh Ng đã sống ly thân gần một năm nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Ng.

Về con chung: Chị và Anh Ng có 02 con chung là cháu Đào Đức Tr, sinh ngày 23-6-1994 (đã trưởng thành) và cháu Đào Thu Th, sinh ngày 20-8-2003. Khi ly hôn, chị đề nghị nhận nuôi cháu Đào Thu Th; không yêu cầu Anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn là Anh Đào Văn Ng trình bày: Anh cũng xác định thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh mong muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng anh và Chị H không hòa giải được. Trường hợp Chị H cương quyết ly hôn anh thì anh cũng chấp nhận ly hôn. Về con chung: Anh đề nghị được quyền nuôi cháu Thủy và không yêu cầu Chị H phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, qua lời khai của đại diện tổ dân phố nơi gia đình Chị H Anh Ng cư trú; đã tiến hành hòa giải nhưng Chị H và Anh Ng không hòa giải được.

Trước khi mở phiên tòa, Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho Chị H được ly hôn Anh Ng. **Về con chung: Chấp nhận đề nghị Chị H, giao cho Chị H trực tiếp nuôi cháu Đào Thu Th**, vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Chị H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn với Anh Đào Văn Ng cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, Chị H và Anh Ng đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị H và Anh Ng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đỗ Thị H và Anh Đào Văn Ng xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến thời gian gần đây thì mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi Chị H, Anh Ng cư trú xác định: Chị H và Anh Ng xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, Chị H làm đơn xin ly hôn, Anh Ng có mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải nên cũng chấp nhận ly hôn Chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trù trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của Chị H về việc xin ly hôn Anh Ng là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Về đề nghị của Chị H giao con chung là cháu Đào Thu Thủy cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương, đại diện gia đình và qua lời trình bày của cháu Đào Thu Thủy cho thấy: Chị H có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con; cháu Đào Thu Thủy là con gái và có

nguyện vọng chung sống với Chị H nên giao cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Chị H và Anh Ng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Đỗ Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị H và Anh Ng đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn Anh Đào Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cho Chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Thu Th, sinh ngày 20-8-2003 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với Anh Ng đến khi nào Chị H có yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị H và Anh Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 13397 ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Đỗ Thị H và Anh Đào Văn Ng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Hưng Đạo (ĐKKH số 60/1992);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**